

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 19-4- 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thúc Giang

Bà Lê Thị Hồng Khiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H, sinh năm 1969 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H (đã chết), con bà Phạm Thị C, sinh năm 1941; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương “có mặt”.

2. Nguyễn Công T, sinh năm 1985 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1962, con bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương “có mặt”.

3. Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1978 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N (đã chết), con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương “có mặt”.

4. Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1982 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng C (đã chết), con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương “có mặt”.

5. Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1982 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng B, sinh năm 1953, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương “có mặt”.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1965 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Công Đ1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 29/12/2018, Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1, sau khi ăn cỗ đám cưới nhà ông Nguyễn Trọng Tàn, ở Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P thì tất cả đi sang ngôi nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Công V sinh năm 1964 ở Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P tìm chỗ đánh bạc. Tại đây H, Q, T, Đ và H1 thấy trên tầng hai nhà ông V có 01 chiếu cói trải sẵn dưới sàn nhà, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ nên cả bọn ngồi xuống và cùng thống nhất đánh bạc ăn tiền sát phạt lẫn nhau bằng hình thức đánh Sâm ăn tiền, với mức 5000đ/quân bài, treo là 80.000đ, sâm là 100.000đ. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày khi cả bọn đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra vụ án xác định các bị cáo sử dụng số tiền 7.283.000 đồng để đánh bạc, cụ thể: bị cáo H sử dụng số tiền 3.750.000đ, bị cáo T sử dụng số tiền 1.600.000đ, bị cáo Q sử dụng số tiền 1.065.000đ, bị cáo Đ sử dụng số tiền 465.000đ, bị cáo H1 sử dụng số tiền 403.000đ vào mục đích đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo H, T, Q, Đ và H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nêu trên.

Tại cáo trạng số: 21/CT - VKSPY ngày 21 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Đăng H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo: Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Đăng Đ, Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Đăng H1 giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Đăng Đ.

Xử phạt bị cáo H từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo H 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

Xử phạt bị cáo T từ 7 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo T 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

Xử phạt bị cáo Q từ 6 tháng đến 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo Q 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

Xử phạt bị cáo Đ từ 6 tháng đến 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo Đ 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công H1. Xử phạt bị cáo H1 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019. Phạt bị cáo H1 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà Nước

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.283.000đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cỏi. Trả lại bị cáo H số tiền 18.450.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội

Tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1 thừa nhận hành vi: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 19 giờ 50 phút ngày 29/12/2018 tại ngôi nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Công V sinh năm 1964 ở Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, các bị cáo có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sâm ăn tiền thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.283.000 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng)

[3] Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1 sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm với số tiền 7.283.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo theo cáo trạng số 21/CT - VKSPY ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, tụ tập đông người làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm

nhưng mang tính giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, sau khi ăn cỗ đám cưới, các bị cáo cùng nhau lên tầng 2 nhà ông V, thấy có bộ bài trên chiếc chiếu trải sẵn nên các bị cáo cùng nhau thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh sâm ăn tiền. Các bị cáo đánh bạc trong khoảng thời gian 20 phút thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Duy H là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, sau đó đến bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Nguyễn Trọng Q; bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Đăng H1 sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội do bột phát, số lượng tiền sử dụng đánh bạc không nhiều nên Hội đồng xét xử xem xét thấy không nhất thiết phải buộc các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Đăng H1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất là 465.000 đồng và 403.000 đồng, phạm tội với vai trò thứ yếu nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Đ và bị cáo H1 cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì bị cáo Đ và bị cáo H1 không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu thập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo Đ và bị cáo H1. Thời gian bị cáo Đ và bị cáo H1 bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định

tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc, mục đích sát phạt nhau bằng tiền nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.283.000 đồng (*bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc cối là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 18.450.000 đồng (*mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo H nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với ông Nguyễn Công V sinh năm 1964 ở Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P là chủ nhà nơi các bị cáo ngồi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định: ngôi nhà ông V đang xây dựng, chưa hoàn thiện, nhà chưa có cửa nên mọi người đi đám cưới vẫn lên xuống thăm nhà. Hôm đó ông V không có nhà và không biết các bị cáo lên tầng 2 nhà ông đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý với ông V là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Đăng H1;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo H 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo Nguyễn Công T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo T 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo Nguyễn Trọng Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo Q 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo Nguyễn Đăng Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ , được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2018 đến ngày 04 tháng 01 năm 2019. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bị cáo Đ 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà Nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ , được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2018 đến ngày 04 tháng 01 năm 2019. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bị cáo H1 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà Nước

Giao các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q cho Ủy ban nhân dân phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Đăng H1 cho Ủy ban nhân dân phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ . Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị cáo Nguyễn Đăng H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 72, Điều 73 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.283.000đ đồng (*bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói; Trả lại bị cáo Nguyễn Duy H số tiền 18.450.000 đồng (*mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 21 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo : Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đăng Đ và Nguyễn Đăng H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- Các bị cáo
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

